

Bản án số: 176/2024/DS-ST
Ngày: 24-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;
2. Ông Mai Văn Tự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 7, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Võ Văn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20-4-2024, quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn và người đại diện thống nhất trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên trong thời gian từ ngày 29/10/2020 đến ngày 26/11/2020 chị Lê Thị K đã cho chị Nguyễn Thị Hồng N (chủ nhà trọ Hồng Nhung) vay số tiền là 135.000.000 đồng, mục đích là để chị N xoay sở trong việc kinh doanh nhà trọ tại khu vực ấp Ninh An, xã Bàu Năng và ấp Bình Linh, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu. Khi mượn thì chị N nói mượn đỡ trong vòng 10 ngày sẽ trả nên không thỏa thuận về lãi suất. Cụ thể: Ngày 29/10/2020 chị N mượn 70.000.000 đồng; Ngày 03/11/2020 chị N mượn 25.000.000 đồng; Ngày 26/11/2020 chị N mượn 40.000.000 đồng.

Tuy nhiên khi đến hạn thì chị N không thanh toán số tiền trên, sau đó chị K thông nhất cho chị N trả góp mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng chị N chỉ trả được 03 tháng vào các ngày 20/6/2022, 20/8/2022 và 13/10/2022 với tổng số tiền là 9.000.000 đồng. Sau đó thì ngưng thanh toán cho đến ngày hôm nay. Chị K đã nhiều lần tìm gặp và yêu cầu chị N thanh toán số nợ trên nhưng chị N luôn hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay chị K yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm thanh toán cho số tiền tiền nợ còn lại là 126.000.000 đồng và tiền lãi suất với mức 10%/ năm tính từ ngày 13/10/2022 cho đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị N được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị K. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng N có trách nhiệm trả cho chị K số tiền nợ gốc 126.000.000 đồng và tính lãi suất theo yêu cầu của chị K.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị N phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ “giấy nợ” (bút lục số 30) là chứng cứ khởi kiện do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị N có vay tiền của chị K ba lần, cụ thể như sau: Ngày 29/10/2020 vay 70.000.000 đồng; Ngày 03/11/2020 vay 25.000.000 đồng; Ngày 26/11/2020 vay 40.000.000 đồng; tổng cộng 135.000.000 đồng. Chị K xác nhận chị N đã trả cho chị K được 9.000.000 đồng nên chị N chỉ còn nợ lại 126.000.000 đồng.

[4] Xét thấy chị N có vay tiền của chị K nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị K. Do đó, chị K yêu cầu chị N có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc 126.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của chị K: Đây là hợp đồng vay có thời hạn nhưng không thỏa thuận lãi suất nên chị K yêu cầu chị N trả tiền lãi suất với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) tính từ ngày 13/10/2022 cho đến ngày xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tiền lãi được tính 24.400.000 đồng (126.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 23 tháng 11 ngày)

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị K về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc chị N có trách nhiệm trả cho chị K số tiền tổng cộng 150.400.000 đồng; trong đó tiền gốc 126.000.000 đồng và tiền lãi 24.400.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 7.520.000 đồng tiền án phí.

Chị Lê Thị K không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị K tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.000 đồng theo biên lai thu số 0007632 ngày 22-4-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm